

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 64/2017/DS-PT

Ngày 20-12-2017

V/v tranh chấp về trách nhiệm bồi
thường của nhà nước.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tồn.

Bà Thái Thị Phi Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dụ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Mỹ, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLPT-DS ngày 26 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp về trách nhiệm bồi thường của nhà nước.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 116/2017/QĐPT-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Cao Đ

2. Bà Nguyễn Thị Thanh M

Cùng cư trú tại: Phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng; địa chỉ trụ sở tại: Khu trung tâm hành chính huyện H, thành phố Đà Nẵng, thôn D, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị đơn: Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng là bà Lê Thị Phước O (Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 18 tháng 12 năm 2017).

- *Người kháng cáo:*

1. Ông Nguyễn Cao Đ, là nguyên đơn trong vụ án.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh M, là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M, thống nhất trình bày:

- Ngày 08/12/2010, ông Hoàng Thanh N và bà Cao Thị H ký hợp đồng chuyển nhượng cho ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M thửa đất diện tích 140m², tại địa chỉ thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010; ông Đ và bà M được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng xác nhận chỉnh lý biến động sang tên quyền sử dụng đất nói trên vào ngày 05/7/2011.

- Ngày 29/7/2011, ông Đ và bà M thế chấp thửa đất nói trên để vay vốn của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó do mất khả năng thanh toán tiền vay cho Ngân hàng nên ông, bà đã thỏa thuận chuyển nhượng thửa đất đang thế chấp tại Ngân hàng nói trên cho bà Nguyễn Thị Thúy H và

nhận của bà H số tiền 355.000.000 đồng để trả cho Ngân hàng; đến ngày 15/02/2012, thì ông Đ và bà M hoàn tất việc thanh lý hợp đồng vay với Ngân hàng và xóa thế chấp thửa đất.

- Ngày 03/3/2012, khi ông, bà thực hiện việc công chứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang cho bà Nguyễn Thị Thúy H thì Công chứng cho biết thửa đất của ông, bà không được thực hiện việc chuyển nhượng được vì lý do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã có Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 về việc không giải quyết chứng thực việc đăng ký thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 05 xã Hòa Châu, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Khương; trong đó có thửa đất của ông Đ, bà M.

- Không đồng ý với Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, ông Nguyễn Cao Đ đã khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng có Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 về không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Đ đối với Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng; vẫn không đồng ý nên ông Đ tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định số: 5271/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 về không chấp nhận nội dung đơn khiếu nại và khẳng định Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đ là đúng quy định pháp luật.

- Cho rằng việc không chuyển nhượng được thửa đất cho bà Nguyễn Thị Thúy Hiền đã gây ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của ông Đ và bà M, vì hàng tháng ông, bà phải trả tiền lãi theo lãi suất Ngân hàng cho bà Hiền, nên ông, bà đã gửi đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng bồi thường. Ngày 16/02/2017, Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng đã ra văn bản số: 179/UBND-TTH về không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M về trách nhiệm bồi thường của nhà nước liên quan đối với Thông báo số: 130/TB-UBND

ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Nay ông Đ và bà M khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng bồi thường tổng số tiền là 178.700.000 đồng, trong đó tiền lãi mà ông, bà bị thiệt hại do phải trả cho bà Nguyễn Thị Thúy H là 177.500.000 đồng (tiền lãi này tính từ ngày 06/8/2012 đến ngày 18/01/2016, với mức lãi suất 15%/năm; trên số tiền đã nhận của bà Hiền 355.000.000 đồng) và tiền nộp thuế thu nhập cá nhân khi chuyển nhượng đất là 1.200.000 đồng (tiền này là giao dịch chuyển nhượng mới sau khi Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới cho ông, bà).

Bị đơn Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, trình bày:

- Thực hiện Kết luận thanh tra số: 284/KL-TTTP ngày 23/9/2011 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng, về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước về quy hoạch và quản lý sử dụng đất đai trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, nên Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, đã ban hành Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 về việc không giải quyết chứng thực việc đăng ký thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 05 xã Hòa Châu, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Khương. Trong đó, có thửa đất diện tích 140m², tại địa chỉ thôn Q, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng; đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, do Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/11/2010, đứng tên ông Hoàng Thanh N và bà Cao Thị H; và đã được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng chỉnh lý biết động sang tên cho ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M vào ngày 05/7/2011.

- Không đồng ý với Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, ông Đ và bà M đã khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng có Quyết định số: 924/QĐ-UBND

ngày 05/4/2012 về không chấp nhận đơn khiếu nại. Vẫn không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại lần thứ nhất nên ông Đ tiếp tục khiếu nại và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Quyết định số: 5271/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 về không chấp nhận nội dung đơn của ông Nguyễn Cao Đ khiếu nại Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, về việc không giải quyết chứng thực việc đăng ký thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 05 xã Hòa Châu, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Khương; cũng như khẳng định Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đ là đúng quy định pháp luật; nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì ông Đ được quyền khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

- Sau đó, ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M không có yêu cầu khởi kiện đối với Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

- Việc ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng bồi thường số tiền 178.700.000 đồng là không có cơ sở, do chưa có văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng là trái pháp luật và thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước. Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của vợ chồng ông Nguyễn Cao Đ, bà Nguyễn Thị Thanh M.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, đã xử và quyết định:

Căn cứ các điều 07 và 08 của Luật trách nhiệm bồi thường nhà nước; các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự; căn cứ các Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về trách nhiệm bồi thường nhà nước của ông Nguyễn Cao Đ, bà Nguyễn Thị Thanh M đối với Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao Đ, bà Nguyễn Thị Thanh M về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng phải bồi thường các khoản tiền 177.500.000 đồng để trả tiền lãi vay để nhận lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 1.200.000 đồng tiền nộp thuế thu nhập cá nhân khi chuyển nhượng đất.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2017, ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với các lý do sau đây:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;
- Áp dụng pháp luật để giải quyết vụ án chưa đúng;
- Không đảm bảo quyền tranh tụng cho đương sự tại phiên tòa;
- Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét các nội dung trong việc giao kết hợp đồng thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng về việc không giải quyết chứng thực việc đăng ký thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 05 xã Hòa Châu, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Khương, là được ban hành trên cơ sở của Kết luận thanh tra số: 284/KL-TTTP ngày 23/9/2011 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng, về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước về quy hoạch và quản lý sử dụng đất đai trên địa bàn huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

[2] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M, về việc cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã không xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án dẫn đến quyết định tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, bà thì thấy: Do không đồng ý với Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, ông Nguyễn Cao Đ đã khiếu nại và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng giải quyết khiếu nại tại Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 về không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Đ. Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại lần đầu nên ông Đ tiếp tục khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền cấp trên và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giải quyết khiếu nại tại Quyết định số: 5271/QĐ-UBND ngày 03/7/2012, theo đó không chấp nhận nội dung đơn của ông Nguyễn Cao Đ khiếu nại đối với Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng, về việc không giải quyết chứng thực việc đăng ký thế chấp, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại 05 xã Hòa Châu, Hòa Phong, Hòa Phú, Hòa Ninh và Hòa Khương; cũng như khẳng định Quyết định số: 924/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đ là đúng quy định pháp luật; nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì ông Đ được quyền khởi kiện vụ án hành chính ra Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật. Sau đó, ông Đ, bà M không khởi kiện ra Tòa án nhân dân đối với Thông báo số:

130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng. Do đó, đến nay không có văn bản nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định Thông báo số: 130/TB-UBND ngày 05/10/2011 của Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng là trái pháp luật và thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường theo quy định tại Điều 6 và Điều 13 của Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước, nên yêu cầu của ông Đ, bà M là không có căn cứ. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà M về yêu cầu bồi thường số tiền 178.700.000 đồng đối với Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng là đúng pháp luật, nên kháng cáo của ông, bà về nội dung này là không được Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] Xét việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm thì thấy: Về căn cứ xác định bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định và áp dụng các điều 7 và 8 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước là không đúng mà cần phải áp dụng Điều 6 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước mới phù hợp; cũng như áp dụng các điều 584, 585 và 589 của Bộ luật dân sự là không đúng, nên Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm về nội dung này. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định của pháp luật để giải quyết vụ án là không đúng như đã phân tích ở trên. Tuy nhiên, các nội dung có sai sót này không làm thay đổi về bản chất của vụ án và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm về giải quyết nội dung vụ án là đúng, nên cần giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M, về việc cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không đảm bảo quyền tranh tụng cho đương sự tại phiên tòa và không xem xét các nội dung trong việc giao kết hợp đồng thế chấp, là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí phúc thẩm, theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật về tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 27/2017/DS-ST ngày 21 tháng 9 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 6 Luật trách nhiệm bồi thường của nhà nước; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M đối với Ủy ban nhân dân huyện H, thành phố Đà Nẵng về yêu cầu bồi thường số tiền 178.700.000 đồng (Một trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm ngàn đồng).

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.935.000 đồng (Tám triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng), nhưng được

trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 4.640.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bốn mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 003083 ngày 10 tháng 4 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M còn phải nộp 4.295.000 (Bốn triệu, hai trăm chín mươi lăm ngàn đồng) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0006079 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; ông Nguyễn Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thanh M đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hà Nam